

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 702/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 568/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Bà và ông Nguyễn Bá V do quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa và ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài được,

mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá V; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo H1, sinh ngày 16/11/2011, khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết và nợ chung: không có. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng từ đầu năm 2018 và yêu cầu chồng phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Bá V trình bày ý kiến: Hai vợ chồng kết hôn năm 2008, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; vợ chồng sống chung đến năm 2018 thì vợ đòi ở riêng nên bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Nay vợ xin ly hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng còn nên không đồng ý ly hôn; về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo H1, sinh ngày 16/11/2011, khi ly hôn thì do con quyết định; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết và nợ chung: không có. Tại phiên tòa, bị đơn không đồng ý ly hôn; trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng là 4.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Bá V. Ông V có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Bá V là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa; bị đơn ông V cho rằng vợ chồng sống chung đến năm 2018 thì vợ đòi ở riêng nên bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án tạo điều kiện cho các đương sự khoảng thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến hết thời hạn, bị đơn ông V vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Bá V xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo H1, sinh ngày 16/11/2011, khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; ông V có ý kiến do con quyết định. Trong quá trình giải

quyết vụ án, Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu H và cháu H1, kết quả thể hiện “nếu ba và mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ”. Đó đó, Hội đồng xét xử chấp nhận bà N được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà N yêu cầu ông Nguyễn Bá V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng; ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng là 4.000.000đồng. Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Bá V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N ly hôn với ông Nguyễn Bá V. Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 27/3/2009 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/9/2009 và Nguyễn Thị Bảo H1, sinh ngày 16/11/2011; ông Nguyễn Bá V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng) cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Bà N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008971 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp đủ; ông Nguyễn Bá V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng